TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/DS-ST
Ngày: 22/4/2024
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Kim Tiến

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Tấn Triều

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Ông Huỳnh Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 130 đường L, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thiều Bảo L. Có mặt.

Địa chỉ: Số 20-22-24 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Phạm Bích C**, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 96/2A đường L, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Váo ngày 07/8/2019 Bà Phạm Bích C có ký Hợp đồng tín dụng số 0080970201T19013 với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Cần Thơ (gọi tắt là A Bank), chi tiết như sau:

Tổng mức duyệt vay 1: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) chi tiết như sau:

+ Lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 7,5%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 14,75%/năm.

+ Thời hạn vay: 60 tháng (từ 07/08/2019 đến hạn ngày (07/08/2024).

+ Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

+ Mục đích vay: Tiêu dùng.

Tổng mức duyệt vay 2: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 0080970201T21015 ký ngày 08/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh Cần Thơ với bà Phạm Bích C như sau:

+ Lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 7,5%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dự nợ thực tế là 14,76%/năm.

+ Thời hạn vay: 60 tháng (từ 08/10/2021 đến hạn ngày 08/10/2026).

+ Số tiền vay: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Mục đích vay: Tiêu dùng.

Tổng mức duyệt vay 3: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 005TC000064/22 ký ngày 22/09/2022 giữa Ngân hàng TMCPA – Chi nhánh Cần Thơ và bà Phạm Bích C như sau:

+ Lãi suất trong hạn: 13,8%/năm (trong Hợp đồng này được quy định chung một năm là 365 ngày)

+ Thời hạn vay: 12 tháng (từ 22/09/2022 đến hạn ngày 22/09/2023)

+ Số tiền vay: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

+ Mục đích vay: Tiêu dùng.

Biện pháp đảm bảo: không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình giao dịch Bà Phạm Bích C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến hiện tại bà Phạm BíchC đã không thực hiện thanh toán đúng như thỏa thuận của hợp đồng. Tính đến hết ngày 22/4/2024 bà Phạm Bích C còn nợ Ngân hàng Atổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 127.884.981 đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0080970201T19013 ký ngày 07/08/2019:

+ Vốn gốc: 33.733.115 đồng.

+ Lãi suất trong hạn: 2.786.885 đồng.

+ Lãi suất quá hạn: 1.316.043 đồng

Tổng cộng: 37.836.043 đồng

- Hợp đồng tín dụng số 0080970201T21015 ký ngày 08/10/2021:

+ Vốn gốc: 38.797.950 đồng.

+ Lãi suất trong hạn: 9.252.724 đồng.

+ Lãi quá hạn: 487.539 đồng.

Tổng cộng: 48.537.539 đồng

- Hợp đồng thấu chi số 005TC000064/22 ký ngày 22/09/2022:

+ Vốn gốc: 39.253.674 đồng.

+ Lãi suất trong hạn: 0 đồng.

+ Lãi quá hạn: 2.257.725 đồng.

Tổng cộng: 41.511.399 đồng

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, để hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Ngân hàng TMCP Akhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị đơn bà Phạm Bích C trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên quan hệ pháp luật trong vụ án, xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Nhận thấy các hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hợp đồng hợp pháp, phát sinh hiệu lực từ ngày hai bên ký hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP A yêu cầu tòa án buộc bà Phạm Bích C phải thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 22/4/2024 tổng số tiền 127.884.981 đồng. Trong đó

nợ gốc 111.784.739 đồng, nợ lãi trong hạn 12.038.935 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.061.307 đồng.

Việc bị đơn không thanh toán nợ, theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm. Trong quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết thì việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả là có cơ sở chấp nhận. Do đó buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2024 là 127.884.981 đồng.

Ngoài ra bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Nguyên đơn yêu cầu nếu bà Phạm Bích C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng thì yêu cầu bán tài sản để thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên đây là hợp đồng tín dụng không có tài sản đảm bảo, nên việc nguyên đơn yêu cầu bán tài sản khác của bị đơn để tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán xong là không phù hợp, vì việc phát mãi các tài sản khác để thu hồi nợ phải được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Dân sự, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu 6.394.249 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng Thương mại Cổ phần A đối với bị đơn bà Phạm Bích C.

Buộc bị đơn bà Phạm Bích C phải trả cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền là 127.884.981 (Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm tám mươi mốt) đồng. Trong đó nợ gốc là 111.784.739 (Một trăm mười một triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi chín) đồng, nợ lãi là 16.100.242 (Mười sáu triệu, một trăm nghìn, hai trăm bốn mươi hai) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Bích C phải chịu 6.394.249 (Sáu triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi chín) đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A được nhận lại 3.164.000 (Ba triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0000675 ngày 18/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục T.H.A Dân sự, quận Ninh Kiều;
- Các đương sự
- Lưu.

Phạm Thị Kim Tiến